

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á;

Căn cứ các quy định pháp luật và quy định của Ngân hàng TMCP Việt Á có liên quan;

Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á;

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank) kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 5.399.600.430.000 đồng lên 7.199.600.430.000 đồng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Việc VietABank tiếp tục tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của VietABank. Cụ thể:

- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng;
- Bổ sung vốn kinh doanh cho VietABank để phát triển quy mô, mở rộng mạng lưới và gia tăng hiệu quả và an toàn hoạt động;
- Bảo toàn và phát triển vốn điều lệ phù hợp với quy định pháp luật.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/03/2022: 5.399.600.430.000 đồng.
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 1.800.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng thêm: 7.199.600.430.000 đồng.

2. Thông tin về cổ phần phát hành thêm:

- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ phiếu.

3. Số lượng phát hành dự kiến:

+ Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu: 59.395.605 cổ phần.

+ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của ngân hàng – ESOP: 15.000.000 cổ phần.

+ Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 105.604.395 cổ phần.

4. Nguồn tiền dùng để tăng vốn điều lệ

- Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021 từ lợi nhuận chưa phân phối (tương đương 11% vốn điều lệ): 593.956.050.000 đồng.

- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của ngân hàng (ESOP) (dự kiến 2,78% vốn điều lệ): 150.000.000.000 đồng.

- Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (dự kiến 17,2% vốn điều lệ): 1.056.040.395.000 đồng.

4. Các đợt phát hành dự kiến

4.1. Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021

1	Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Việt Á
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á
3	Mã cổ phiếu	VAB
4	Loại cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
5	Tỷ lệ chia cổ tức	Dự kiến 11% số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/03/2022.
6	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	59.395.605
7	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
8	Tổng mệnh giá cổ phiếu	593.956.050.000 đồng (Năm trăm chín mươi ba tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)
9	Hình thức chia cổ tức	Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận năm 2021 sau khi trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận các năm trước còn lại chưa chia.
10	Đối tượng nhận cổ tức	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
11	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các Cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.
12	Nguồn thực hiện	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính trên BCTC kiểm toán năm 2021 và lợi nhuận các năm trước còn lại chưa chia.

13	Thời gian chia cổ tức dự kiến	Dự kiến trong quý 3,4/2022, thời điểm cụ thể giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở được NHNN và UBCKNN chấp thuận.
----	-------------------------------	---

4.2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng – ESOP

1	Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Việt Á
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á
3	Mã cổ phiếu	VAB
3	Loại cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phổ thông
4	Giá phát hành (dự kiến)	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Số lượng CP phát hành ESOP dự kiến	Tối đa 15.000.000
6	Tổng giá trị phát hành	150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
7	Tỷ lệ phát hành	Khoảng 2,78% số lượng cổ phần đang lưu hành tính đến ngày 31/03/2022.
8	Đối tượng được phát hành	Toàn thể người lao động của VietABank và các Công ty con do VietABank nắm giữ 100% vốn điều lệ.
9	Hạn chế chuyển nhượng	Cán bộ nhân viên mua cổ phiếu theo chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối đa 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt bán. Kể từ ngày kết thúc đợt bán, sau 1 năm sẽ được giải tỏa 30% số cổ phần; sau 2 năm sẽ được giải tỏa tiếp 35% số cổ phần; và sau 3 năm sẽ giải tỏa 35% số cổ phần còn lại. (Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phần được mua sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng).
10	Phương án xử lý số CP không phân phối hết	Đối với số lượng cổ phiếu ESOP còn thừa do cá nhân từ chối mua toàn bộ (chỉ mua một phần CP được quyền mua hoặc không có nhu cầu mua) hoặc số CP lẻ do làm tròn sau khi tính toán phân phối, HĐQT sẽ quyết định phương án xử lý, ưu tiên Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể của VietABank được mua (nếu có nhu cầu)



11	Thời gian thực hiện dự kiến	Dự kiến trong quý 3,4/2022, thời điểm cụ thể giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở được NHNN và UBCKNN chấp thuận.
----	-----------------------------	---

4.3. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

1	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu NHTMCP Việt Á
2	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
3	Mã cổ phiếu:	VAB
4	Mệnh giá:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
5	Tỷ lệ phát hành dự kiến:	Khoảng 17,2% số lượng cổ phần sau khi phát hành chi trả cổ tức năm 2021 và phương án phát hành ESOP.
6	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	105.604.395 cổ phiếu
7	Tổng giá trị phát hành dự kiến:	1.056.043.950.000 đồng (Một nghìn không trăm năm mươi sáu tỷ, không trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)
8	Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
9	Hình thức phát hành:	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
10	Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu.
11	Nguyên tắc xác định giá:	Theo nguyên tắc giá thị trường, trên cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.
12	Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thực hiện thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
13	Phương thức làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ:	Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông nhận được khi phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) phát sinh sẽ ủy quyền cho

		HĐQT lựa chọn phân phối cho các nhà đầu tư khác theo quy định.
14	Phương án xử lý đối với số cổ phiếu do Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh:	+ Tổng số cổ phiếu bao gồm: Số cổ phiếu do Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình làm tròn. + Giá phát hành: Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định tại thời điểm phát hành nhưng không thấp hơn giá phát hành cho Cổ đông hiện hữu + Đối tượng và phương thức phân phối: Giao Hội đồng Quản trị lựa chọn và quyết định việc phân phối cho các nhà đầu tư khác đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật. + Trường hợp sau khi phát hành cho nhà đầu tư khác mà vẫn không phát sinh hết số lượng cổ phần dự kiến phát hành thì thực hiện tăng vốn điều lệ theo số cổ phần thực tế phát hành + Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phân phối lại cho nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán theo quy định.
15	Thời gian thực hiện dự kiến	Dự kiến trong Quý 3,4/2022, thời điểm cụ thể giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở được NHNN và UBCKNN chấp thuận.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM

Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến sẽ được dùng toàn bộ để bổ sung vốn kinh doanh, được phân bổ sử dụng vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của VietABank với cơ cấu hợp lý và đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, an toàn, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.

Tiến độ sử dụng vốn điều lệ tăng thêm để bổ sung vốn hoạt động kinh doanh phù hợp theo tiến độ tăng vốn điều lệ và tình hình thị trường, do Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và của VietABank.

1. Phương án sử dụng vốn điều lệ tăng thêm

- Hoạt động tín dụng: tập trung cơ cấu danh mục tín dụng, cho vay vốn đối với các doanh nghiệp có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả, an toàn, có phương án/dự án kinh doanh khả thi.

- Hoạt động đầu tư: Tiếp tục đầu tư có hiệu quả trên thị trường; đầu tư và kinh doanh giấy tờ có giá, thực hiện đầu tư.

- Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ mới: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đem lại tiện ích, dịch vụ tốt nhất, đáp ứng nhu cầu

khách hàng trong nước và quốc tế, tăng tỷ lệ thu nhập từ dịch vụ trong tổng thu nhập; nâng cao năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ.

- Nâng cao chất lượng mạng lưới kinh doanh: Mở rộng, nâng cao chất lượng kênh phân phối hiện tại trong nước.

2. Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới

Với phương án tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, VietABank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tăng/giảm	Tỷ lệ
1	Tổng tài sản	101.033	111.156	10.123	10%
2	Huy động TCKT và dân cư	69.573	76.555	6.982	10%
3	Tổng dư nợ cấp tín dụng	54.520	62.691	8.171	15%
4	Lợi nhuận trước thuế	840	1.158	318	38%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,89%	< 3%		

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ, phương án sử dụng vốn theo đề xuất tại mục II và mục III;

2. Thông qua việc đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung; đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại cơ quan có thẩm quyền;

3. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định các nội dung cụ thể triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện Phương án tăng vốn nêu trên phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của VietABank, phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm các vấn đề sau:

3.1. Xem xét, quyết định thời điểm cụ thể phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, phù hợp với phương án tăng vốn nêu tại mục II, mục III, thực tế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

3.2. Quyết định tiêu chuẩn, danh sách cán bộ nhân viên VietABank, số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng cụ thể phù hợp với phương án tăng vốn nêu tại mục II và mục III;

3.3. Quyết định việc xem xét thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm;

3.4. Đối với phương án xử lý xử lý đối với số cổ phiếu do Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh: Giao

Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế, chủ động lựa chọn hình thức chào bán cổ phần, quyết định khối lượng phát hành; hoàn thiện phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;

3.5. Quyết định các nội dung cụ thể và việc điều chỉnh đối với kế hoạch sử dụng vốn thu được trên cơ sở hiệu quả, phù hợp với thực tế kinh doanh của VietABank và phù hợp với quy định của pháp luật;

3.6. Quyết định việc thực hiện các thủ tục và ký các hồ sơ, tài liệu có liên quan để thực hiện đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung, hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung, thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và thực hiện thủ tục liên quan khác theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

3.7. Quyết định thực hiện các thủ tục và ký các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và các thủ tục, hồ sơ, giấy tờ pháp lý khác liên quan đến việc cập nhật mức Vốn điều lệ mới của VietABank theo thực tế kết quả thực hiện phương án tăng vốn đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

3.8. Các nội dung, công việc khác liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phường Thành Long

